TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2024/HSST
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Thế Vinh;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hoà và ông Nguyễn Minh T.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 54/2024/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 16, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Họ tên cha đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964; Họ tên mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Chồng: Lê Đức A, sinh năm: 1992; Có 05 con (Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Danh bản và chỉ bản số 000000139, lập ngày 20/02/2024 tại Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Văn D, sinh năm: 1991; Nơi thường trú: Thôn Phượng Hùng 1, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Số 42, ngách 63/26 Trần Quốc Vượng, phường D1, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/10/2020, Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Bùi Văn D (sinh năm 1991; Địa chỉ: xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) tố giác Nguyễn Thị H lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức mua xe máy nhưng không trả tiền cho anh D.

Kết luận định giá tài sản số 388/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận: ***01 xe máy nhãn hiệu Piagio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 29G1-000.60, số máy: 4002922, số khung: 003059 trị giá 15.000.000 đồng.***

Quá trình điều tra xác định nội dung sau:

Khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Thị H thuê phòng trọ tại phường C2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để ở. Ngày 27/9/2020, Nguyễn Thị H dùng tài khoản facebook "Hang Kute" vào mạng xã hội facebook tìm mua xe máy. Sau khi tìm hiểu, H thấy anh Bùi Văn D có đăng bán xe nên đã hỏi mua chiếc xe máy Liberty biển kiểm soát 29G1 – 000.60 với giá 15.800.000 đồng. Sau khi trao đổi thống nhất, H hẹn anh D mang xe đến số 85 Phố Viên, phường C2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giao dịch. Khi anh D mang xe đến giao cho H, H nói đã chuyển tiền qua ngân hàng rồi và H gửi hình ảnh giao dịch thành công với thông tin chuyển số tiền 15.800.000 đồng đến số tài khoản 19035184736011 của anh D mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Anh D vẫn chưa nhận được tiền thì H nói do cuối tuần ngân hàng không làm việc nên giao dịch bị treo đến sang tuần thì D sẽ nhận được. Thấy H có giấy tờ căn cước công dân đầy đủ và tin tưởng H đã chuyển tiền cho mình nên anh D viết giấy bán xe, giao xe và đăng ký xe đầy đủ cho H.

Ngày 01/10/2020 anh D vẫn chưa nhận được tiền nên tiếp tục hỏi H thì H nói giao dịch bị lỗi và đã chuyển tiền qua dịch vụ của Viettel pay cho anh D, đồng thời gửi hình ảnh "Phiếu yêu cầu dịch vụ chuyển – nạp tiền" cho anh D (đã đóng dấu thu tiền). Tuy nhiên sau đó nhiều ngày H hứa hẹn nhiều lần nhưng vẫn không trả tiền cho anh D nên ngày 16/10/2020, anh D đã đến cơ quan điều tra trình báo nội dung sự việc.

Ngày 05/10/2020, H đã mang chiếc xe trên đến quán cầm đồ tại số 30, đường Cổ Nhuế cầm cố chiếc xe cho anh Vũ Hồng K1 (sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm Nam Châu, xã Đ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) trong thời hạn 15 ngày được 8.000.000 đồng, đồng thời H ký tên người cầm cố là Nguyễn Thị Thúy V, đưa căn cước công dân phô tô và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Thúy V. Đến hẹn, không thấy H lấy xe nên ngày 06/12/2020, anh K1 đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc T (Sinh năm 1982; Địa chỉ: số 42 ngách 63/26 Trần Quốc Vượng, phường D1, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). Đến ngày 14/12/2020, anh T đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm để phục vụ điều tra.

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị H khai nhận việc đặt mua xe của anh D và đã nhận được xe máy cùng giấy tờ xe từ anh D. Tuy nhiên H không thừa

nhận hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc xe của anh D. H khai nhờ một người hàng xóm tên "Trung" (không biết lai lịch cụ thể) chuyển tiền cho anh D, toàn bộ hình ảnh việc chuyển tiền là do "Trung" chuyển cho H rồi H chuyển cho anh D, bản thân H bị "Trung" lừa chuyển tiền; Đồng thời, H khai nhặt được giấy phép lái xe của chị V nhưng không nhớ tại sao mang giấy phép lái xe của Nguyễn Thị Thúy V đến tiệm cầm đồ.

Sao kê tài khoản ngân hàng của anh Bùi Văn D xác định anh D không nhận được số tiền 15.800.000 đồng từ việc bán xe cho Nguyễn Thị H.

Đối với anh Vũ Hồng K1: nhận cầm cố chiếc xe trên nhưng không biết nguồn gốc chiếc xe do H phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm không xử lý trong vụ án.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy V: chị V là bạn ở cùng khu trọ với H. Ngày 03/10/2020, chị V bị mất giấy phép lái xe và căn cước công dân. Chị V khẳng định không đến cửa hàng cầm đồ để cầm cố chiếc xe Liberty biển kiểm soát 29G1 – 000.60. Ngày 02/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả cho chị V giấy phép lái xe.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 29G1-000.60: Tra cứu nguồn gốc phương tiện đường bộ xác định chủ xe là ông Trần Gia G (Sinh năm 1959; Địa chỉ: số 17 ngách 336/9 Nguyễn Trãi, phường T, Thanh Xuân, Hà Nội), ông G đã bán chiếc xe trên. Chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 20/7/2021, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả lại chiếc xe cho anh Bùi Văn D.

Về dân sự: Anh Bùi Văn D đã được cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm trao trả chiếc xe và không có yêu cầu gì về dân sự. Anh Nguyễn Ngọc T bị thu giữ xe nhưng không có yêu cầu gì về dân sự trong vụ án này; Vấn đề bồi thường thiệt hại, anh T sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội: Khẳng định bản cáo trạng truy tố Nguyễn Thị H là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b,i,s Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Toà án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thị H thể hiện thái độ ăn hối hận về hành vi của mình. Mong muốn được tại ngoại, để chăm sóc, nuôi dạy 5 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc từ liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các dữ liệu tin nhắn trong điện thoại của bị cáo với bị hại, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/9/2020, tại khu vực số 85 Phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị H dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Bùi Văn D chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 29G1-000.60 trị giá 15.000.000 đồng dưới hình thức mua xe nhưng không trả tiền, mà gửi ảnh chụp màn hình giao dịch đã chuyển tiền vào tài khoản của anh D để anh D tin tưởng giao xe cho H. Sau khi được anh D thông báo chưa nhận được tiền thì ngày 05/10/2020, H mang chiếc xe đi cầm cố cho anh Vũ Hồng K1.

Hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối đối với anh Bùi Văn D để chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Liberty màu trắng, biển kiểm soát 29G1-000.60 trị giá 15.000.000 đồng của bị cáo đã đủ dấu hiệu hoàn thành của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xét hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp tăng nặng định khung, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật, quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 61/QĐ-VKS ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: *"Lừa đảo*

chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, nguyên nhân và động cơ phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi pháp luật, biết rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mục đích tư lợi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, thỏa đáng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức án tương xứng với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên toà bị cáo và bị hại đều thừa nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã bồi thường cho bị hại số tiền 13 triệu đồng giá trị chiếc xe máy do để lâu, giá trị sử dụng bị giảm sút; tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b,i,s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị hại Bùi Văn D có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo thực hiện, nguyên nhân, mục đích, động cơ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có 5 con nhỏ, trong đó có 2 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bịu cáo Nguyễn Thị H đủ điều kiện được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự quy định về chế định án treo.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T bị thu giữ chiếc xe máy nhưng không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b,is Khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H: 12** (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày Toà tuyên bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H về UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để theo dõi, quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, anh Bùi Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thế Vinh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm
- Lưu HS - VP.